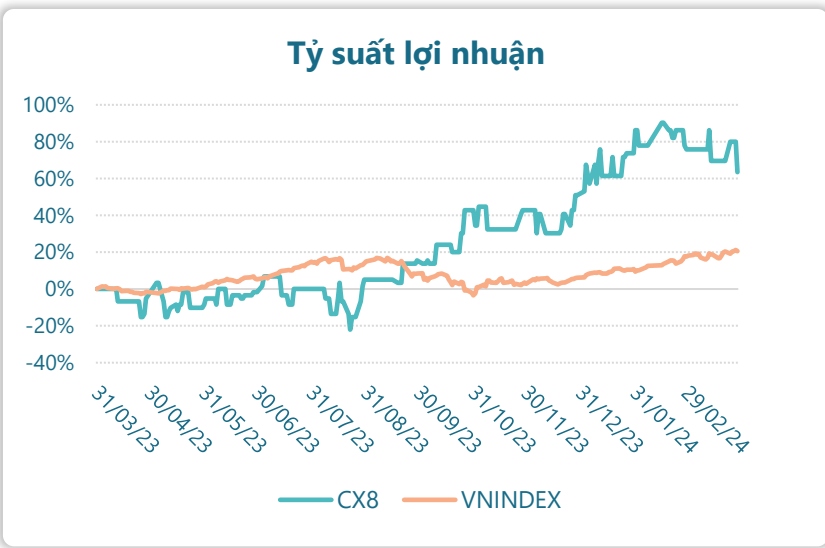
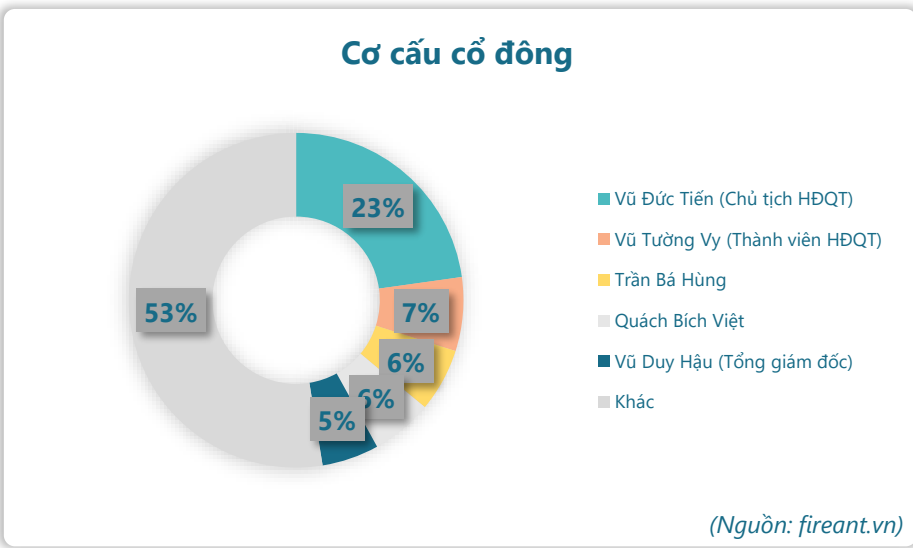
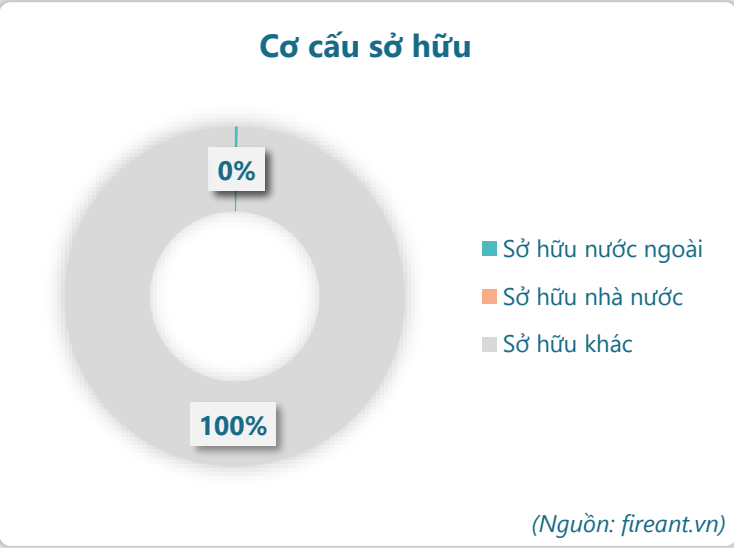
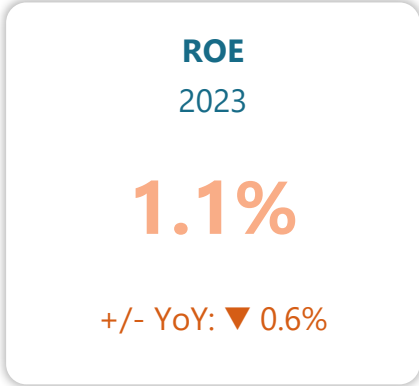
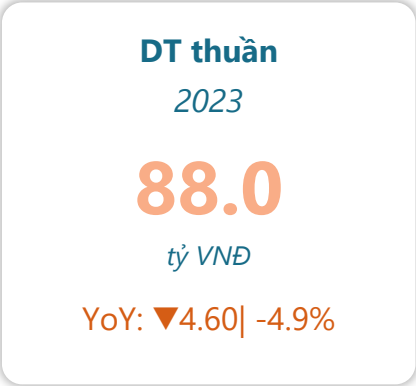
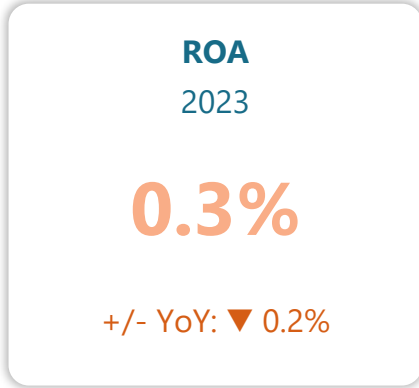
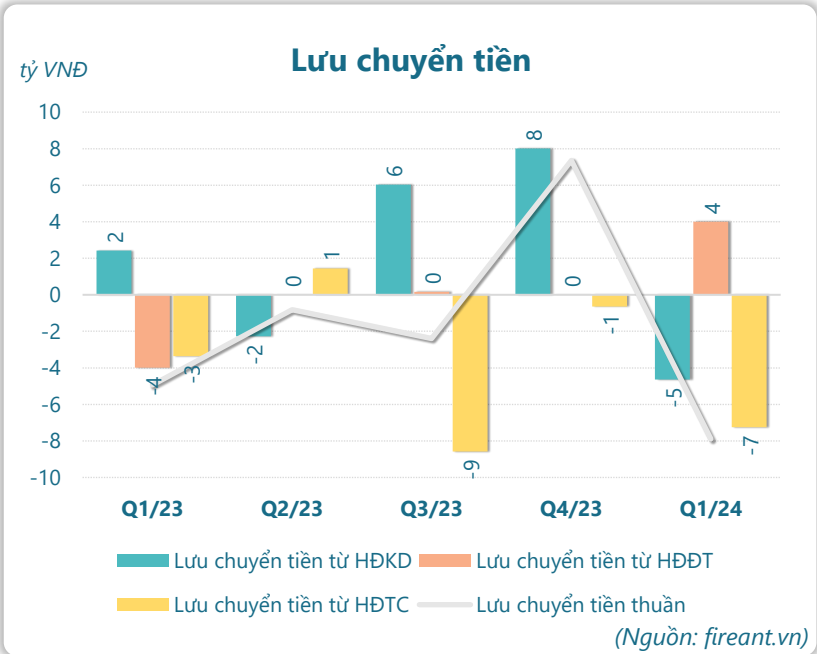
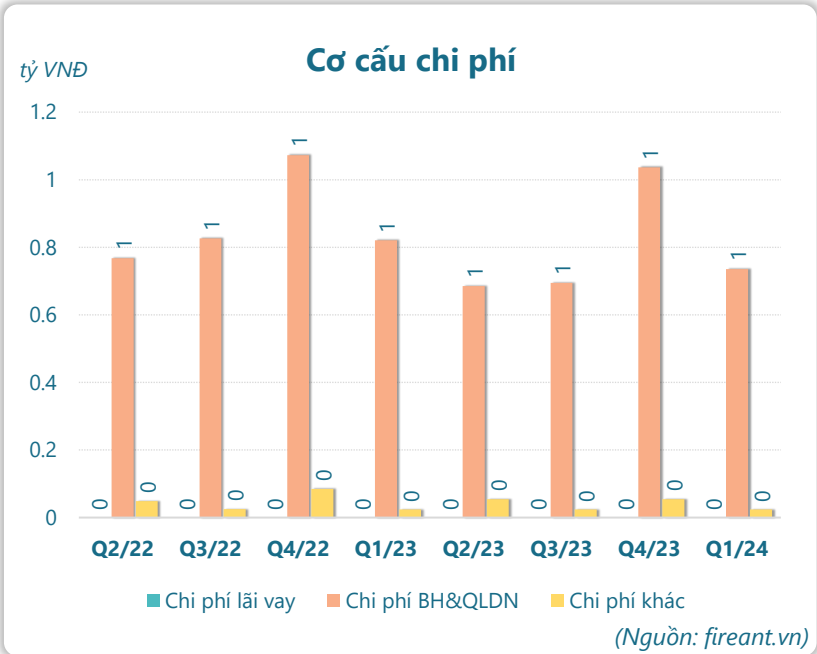
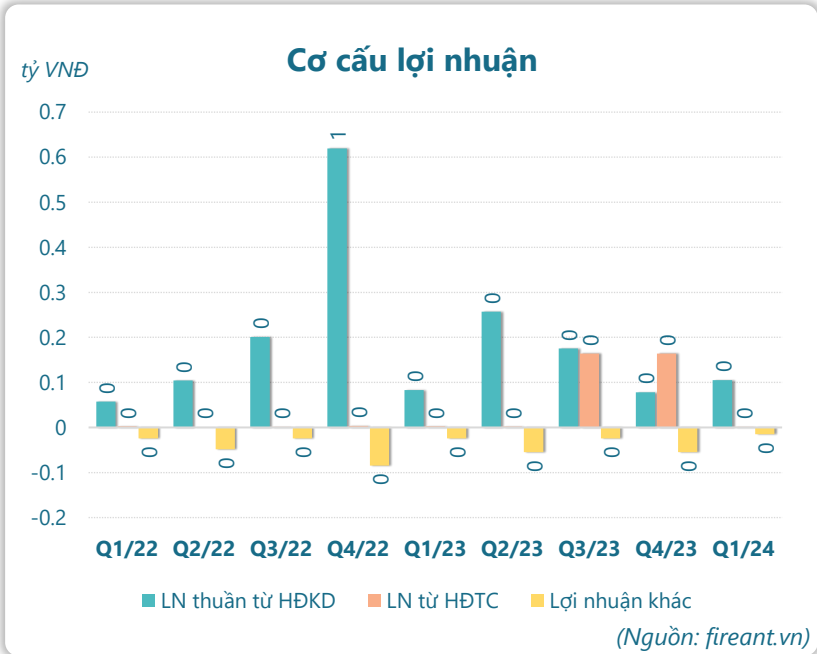
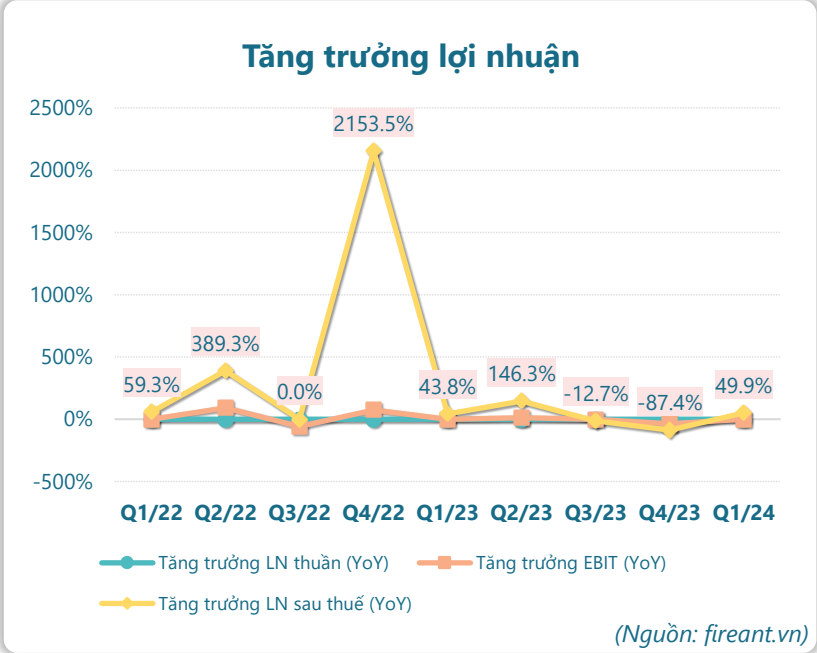
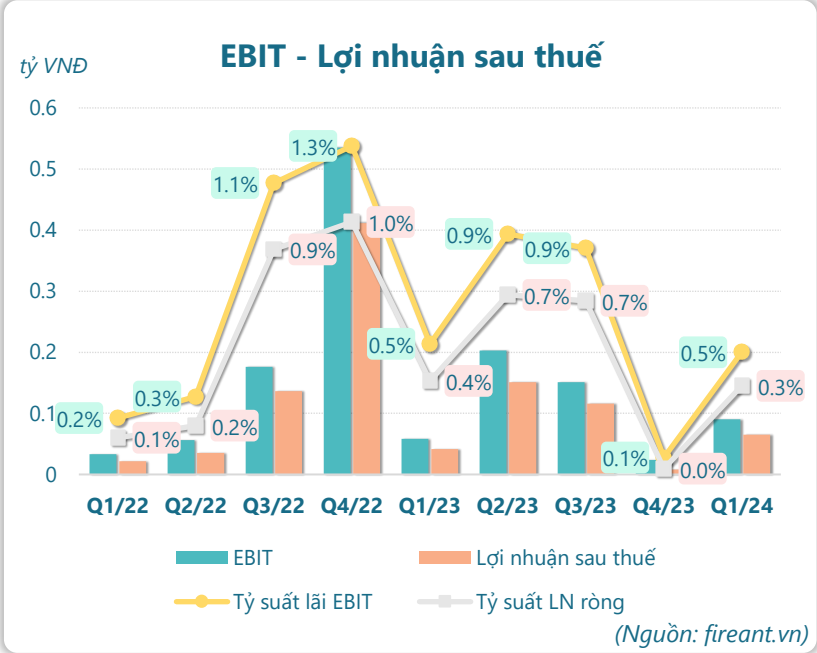
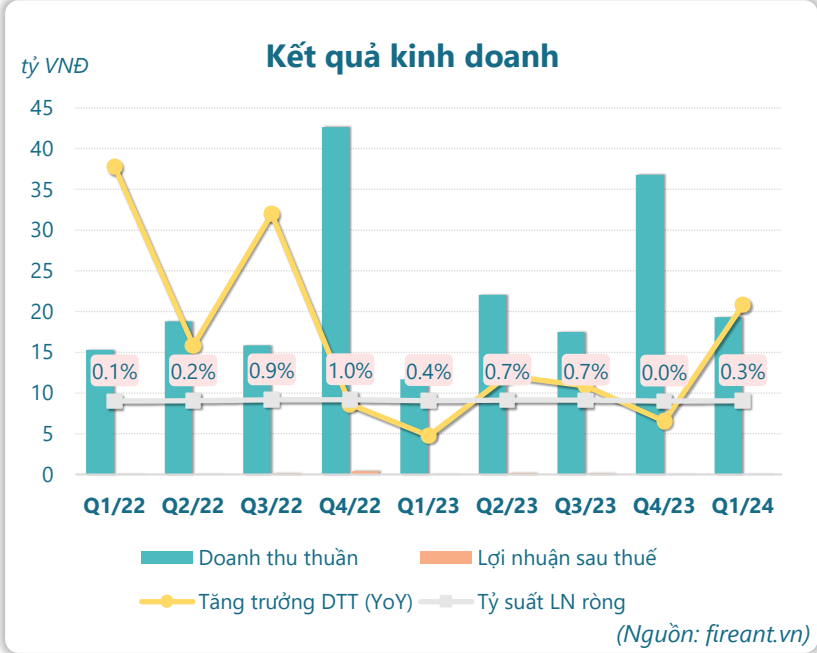


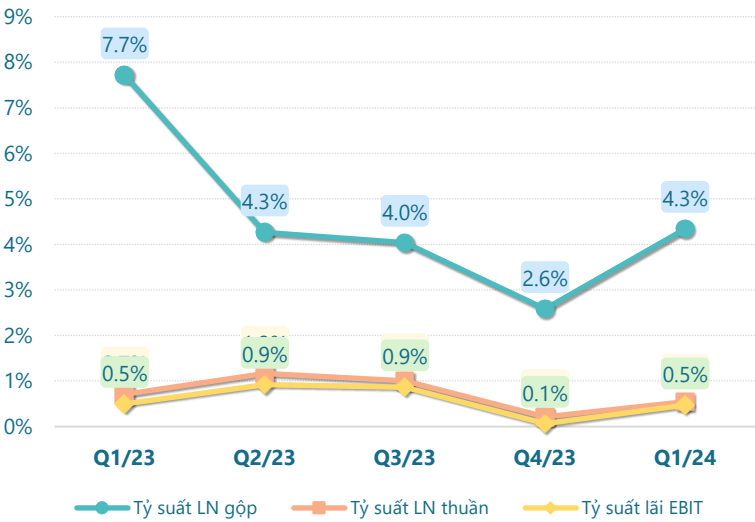
Ngày	7,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.1%	14.5%	41.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	3,769 - 9,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	21
Số lượng CPLH (CP)	2,672,157
KLGD BQ 20 phiên (CP)	90
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	(0.43)
EPS	128
P/E	62.0



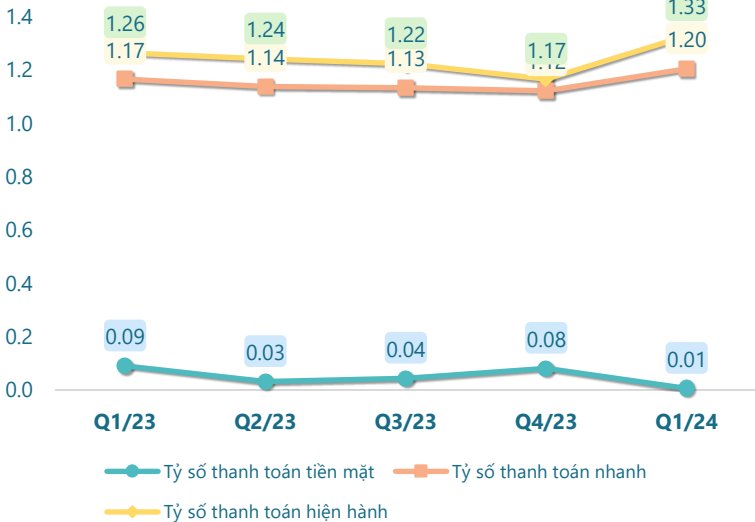


Tỷ suất lợi nhuận



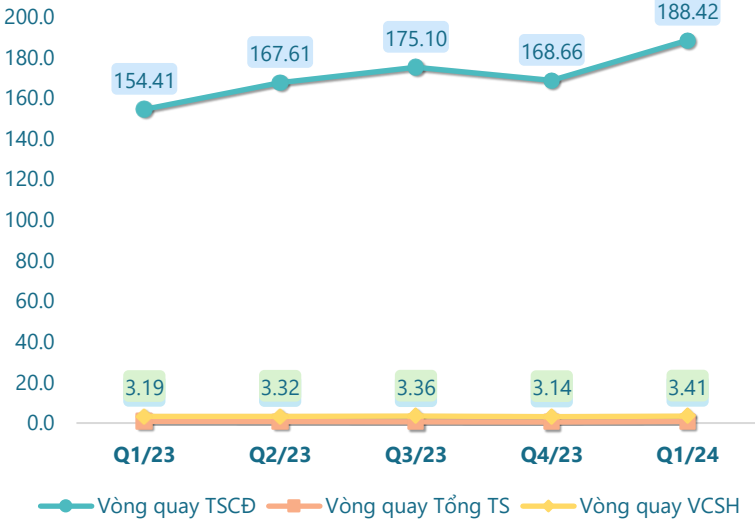
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



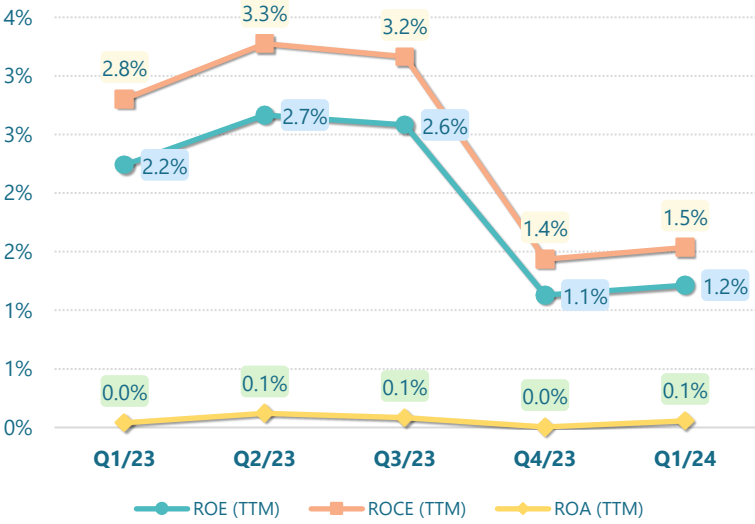
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



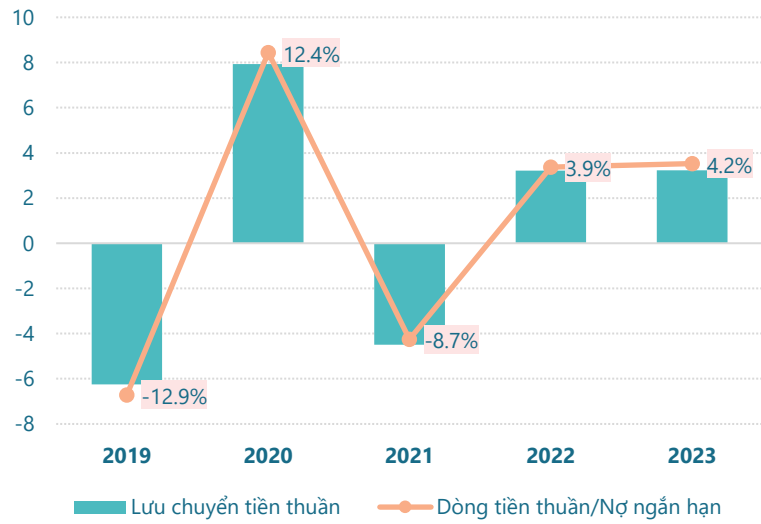
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



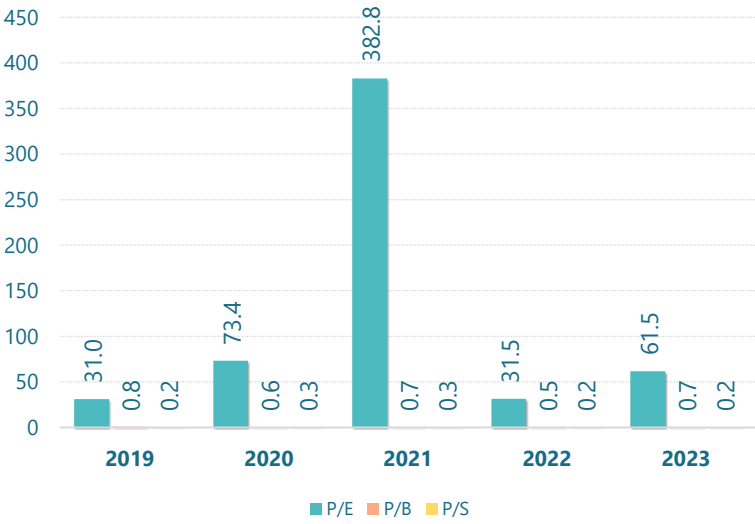
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)